TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 569/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Thu X, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số X ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M.

- *Bị đơn:* Ông Trần Phát M, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Số X ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu X và ông Trần Phát M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Huỳnh Thị Thu X và ông Trần Phát M thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 16/7/2002) .

2.2 Về con chung : Có 02 con chung tên Trần Huyền T, sinh ngày 03/6/2002 và Trần Mai V, sinh ngày 07/7/2008. Hai bên thỏa thuận giao hai cháu Trần Huyền T và Trần Mai V cho ông Trần Phát M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị Thu X không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Hai bên khai không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nợ chung: Hai bên khai không có.

2.5 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (HGT): Bà Huỳnh Thị Thu X và ông Trần Phát M mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Tổng cộng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Huỳnh Thị Thu X tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034681 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí M. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Thu X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Bà Huỳnh Thị Thu X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí M;
- VKSND huyện Nhà Bè,Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- UBND xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh